

Bản án số: 89/2024/HS-PT
Ngày: 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của bị hại **Phan Việt H** và bị cáo **Nguyễn Cao O** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình:

1. Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Cao O**, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2002, tại **huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú: **thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S** và bà **Cao Thị H1**; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020 bị Chủ tịch **UBND xã H, huyện T** xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Bị cáo: **Cao Thế A**, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1992, tại **huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú: **thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Xuân N** (đã chết) và bà **Đinh Thị S1**; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại có kháng cáo: Anh **Phan Việt H**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Đinh Hữu N1**, sinh ngày 10/3/2005; địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; là phạm nhân đang chấp hành án tại **Trại giam X, Cục C2, Bộ C3**; vắng mặt.

- **Cao Trung K**, sinh ngày 26/8/2007; địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Cao Trung K** - bà **Đinh Thị N2**, sinh năm 1986 (mẹ đẻ **Cao Trung K**); địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

- **Đinh Duy L**, sinh ngày 10/4/2008; địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Đinh Duy L** - ông **Đinh Văn N3**, sinh năm 1982 (bố đẻ **Đinh Duy L**); địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà **Đinh Thị C**, sinh năm 1969; địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

- Chị **Đinh Thị H2**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 11/02/2024, do có mâu thuẫn cá nhân, nên khi biết anh **Phan Việt H** trú tại: **Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** đang có mặt tại nhà bà **Đinh Thị C** trú tại **thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình**, **Cao Thế A** đã rủ **Nguyễn Cao O**, **Đinh Hữu N1**, **Cao Trung K** và **Đinh Huy L1** đều trú tại **thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình** cùng đi đánh anh **H**. Khi nghe **Cao Thế A** rủ đi đánh anh **H** thì tất cả đều đồng ý. Trước khi đi, **Cao Thế A** đến nhà **Nguyễn Cao O** lấy một dụng cụ phóng điện cất giấu vào trong người. Oánh mang theo 01 gậy ba khúc, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winnerx, biển kiểm soát 73D1-265.89 chở **Cao Thế A**, còn **N1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 62F1-010.70 chở **L1** và **K** cùng đi đến nhà bà **Đinh Thị C1** để tìm đánh anh **H**. Khi đến nhà bà **C1** gặp anh **H** thì giữa **Cao Thế A** và anh **H** có xảy ra cãi vã to tiếng với nhau. Sau đó **Cao Thế A** sử dụng dụng cụ phóng điện lao về phía anh **H** thì anh **H** bỏ chạy xuống bếp. **Cao Thế A** tiếp tục cầm theo dụng cụ phóng điện đuổi theo, **O** cầm gậy ba khúc, **N1**, **K** và **L1** cùng đuổi theo. Khi anh **H** chạy ra khỏi nhà bếp của bà **C1** thì bị ngã. Lúc này **Cao Thế A** dùng dụng cụ phóng điện dí vào người của anh **H**, **O** dùng gậy ba khúc, **K** và **N1** nhặt cây củ bằng gỗ keo làm hung khí đánh vào người anh **H**, còn **L1** chỉ đứng

xem không tham gia đánh H. Khi được bà C1 và chị Đinh Thị H2 vào can ngăn thì tất cả cùng bỏ về.

Hậu quả: Anh Phan Việt H bị nhiều vết thương tại vùng bụng, hông và và lưng, phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị đến ngày 19/02/2024 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 09/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Việt H là 46%; Kết luận khác: Thương tích do vật tày tác động vào gây nên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các đồ vật:

- 01 (một) dụng cụ phóng điện, hình hộp chữ nhật, màu đen, kích thước (16x4,5x2)cm, phía trên gắn hai cực bằng kim loại, khi bật công tắc ở giữa hai cực phóng ra tia lửa điện và tiếng kêu.

- 01 (một) gậy kim loại, thường gọi là gậy ba khúc, cán màu đen, có thể kéo dài hoặc thu ngắn, gậy dài 90cm, lúc thu ngắn 32,5cm, gậy đã cũ.

- 01 (một) que gỗ dài 1,34cm đường kính trung bình 5cm, loại gỗ cây keo, đã khô trên thân có nhiều chỗ bong tróc vỏ.

- 01 (một) que gỗ dài 1,15cm đường kính trung bình 4cm, loại gỗ cây keo, đã khô trên thân có nhiều chỗ bong tróc vỏ.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 62F1-010.70 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen; số máy 5C64-533042, số khung 640BY-533036, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-256.89 nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn trắng; số máy 5C64-533042, số khung 640BY-533036, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Việt H yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền viện phí và tổn hại sức khỏe tổng số tiền 240.000.000 đồng. Đại diện các gia đình bị cáo Cao Thế A, Nguyễn Cao O, Đinh Hữu N1 và Cao Trung K đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo O bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, gia đình Cao Thế A, Đinh Hữu N1 và Cao Trung K bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng). Anh H tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTH-HS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố các bị cáo: Cao Thế A, Nguyễn Cao O, Đinh Hữu N1 và Cao Trung K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Cao Thế A**, **Nguyễn Cao O**, **Đinh Hữu N1** và **Cao Trung K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cao Thế A** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/4/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao O** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/4/2024.

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu N1** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/4/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cao Trung K** 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo **Nguyễn Cao O** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại anh **Phan Việt H** có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo **Cao Thế A** là quá nhẹ nên đề nghị tăng hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **O**; bị hại **Phan Việt H** kháng cáo đề nghị giải quyết phần bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cao O** và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **O** và tăng hình phạt đối với bị cáo **Cao Thế A**; Căn

cứ Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy phần trách nhiệm bồi thường dân sự giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại phần dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Cao O**, **Cao Thế A** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cao O** và bị hại anh **Phan Việt H** làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian và địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra tổn thương cơ thể cho anh **H** tổng tỷ lệ là 46%. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã xét xử và quyết định các bị cáo **Cao Thế A**, **Nguyễn Cao O**, **Đinh Hữu N1** và **Cao Trung K** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Cao Thế A**, **Đinh Hữu N1** và **Cao Trung K** không kháng cáo; bị cáo **Nguyễn Cao O** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Cao Thế A** và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **O**.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật, nhưng chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân mà các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3.1] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại **Phan Việt H** đối với bị cáo **Cao Thế A**, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo **Cao Thế A** là người khởi xướng, chủ mưu và chuẩn bị công cụ đi giải quyết mâu thuẫn cá nhân với anh **Phan Việt H**. Sau khi biết anh **H** đến nhà bà **C1** chơi, bị cáo **A** đã chủ động cù rủ **Nguyễn Cao O**, **Cao Trung K** (chưa đủ 18 tuổi), **Đinh Hữu N1** và **Đinh Huy L1** đi tìm **H** để đánh, khi đến nhà bà **C1** thì gặp anh **H**, bị cáo **A** đã sử dụng dụng cụ phóng điện dí vào người của anh **H** hai lần làm cho anh **H** bị mất khả năng phòng vệ, tạo điều kiện để các bị cáo **O**, **N1**, **K** sử dụng hung khí nguy hiểm là gậy ba khúc, que gỗ đánh trực tiếp vào người của anh **H**. Bị cáo **A** phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần cho bị hại và gia đình có cung cấp mẹ bị cáo có tham gia dân công hỏa tuyến, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa và xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cao O** và bị hại **Phan Việt H** xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo **O** thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho **Cao Thế A**, bị cáo dùng xe mô tô chở **Cao Thế A** đến nhà bà **C1** để tìm đánh anh **H**, sau đó trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm là gậy ba khúc đánh vào người anh **H**. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo có cung cấp giấy xác nhận việc bị cáo có tham gia hoạt động phòng chống covid19. Tuy nhiên bị cáo **O** có nhân thân xấu, vào năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không chịu sửa chữa, khắc phục sai lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục vi phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **O** 05 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Từ nhận định trên, thấy rằng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **O** và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **O** và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **A** là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **A** và bị cáo **O**.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **Phan Việt H** có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 281.000.000 đồng (trong đó tiền chi phí chữa trị: 41.000.000 đồng, tiền bị thiệt hại do không đi làm được: 40.000.000 đồng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại và cha mẹ: 200.000.000 đồng). Các bị cáo **Cao Thế A**, **Đinh Hữu N1** và **Cao Trung K** đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Riêng bị cáo **Nguyễn Cao O** đã tác động gia đình bồi thường cho anh **H** 40.000.000 đồng. Anh **H** tiếp tục yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự “*Người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...*”. Theo khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự thì các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức và phương thức bồi thường, tuy nhiên quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại và các bị cáo không thể thỏa thuận được.

Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự tách phần yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại anh **Phan Việt H** để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự bằng một vụ án khác với lý do bị hại không đưa ra được yêu cầu cụ thể, không chứng minh được số tiền yêu cầu về tổn thất tinh thần của bị hại là bao nhiêu, của bố mẹ bị hại là bao nhiêu. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị hại **Phan Việt H** đã cung cấp hồ sơ bệnh án và các chứng từ, hóa đơn cũng như kê khai số tiền bồi thường tổn thất tinh thần và đề nghị Tòa án giải quyết buộc các bị cáo bồi thường, trong trường hợp này đáng lẽ ra cấp sơ thẩm phải xem xét, giải quyết trong cùng một vụ án theo quy định của pháp luật nhưng tách ra với lý do bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần nhưng không chứng minh được số tiền yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần là không đúng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại cấp phúc thẩm bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Tòa án giải quyết, giữa bị hại và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận được với nhau nên cấp phúc thẩm không thể xem xét, giải quyết được. Vì vậy, căn cứ Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy phần trách nhiệm dân sự để giao hồ sơ về cho Tòa án sơ thẩm xét xử lại phần dân sự theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cho bị hại, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cao O** không được chấp nhận, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo **O** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại anh **Phan Việt H** không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều **355, 356, 358** Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Cao O** xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Phan Việt H** đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **Cao Thế A** và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Cao O**. Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với bị cáo **Cao Thế A** và bị cáo **Nguyễn Cao O**.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; **điểm o khoản 1 Điều 52**, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Cao Thế A** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19 tháng 4 năm 2024.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao O** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19 tháng 4 năm 2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Cao Thế A** và bị cáo **Nguyễn Cao O** với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Phan Việt H** về phần trách nhiệm dân sự. **Hủy một phần** Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa về phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử lại phần dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Cao O** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại anh **Phan Việt H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 11 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS - Công an tỉnh;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HSVA, VP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn